

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 18-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Lầu

Ông Thẩm Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Tống Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 18-01-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 30-11-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 29-12-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/HSST-QĐ ngày 11-01-2022 đối với bị cáo:

Hoàng A T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 18 tháng 6 năm 1988 tại xã PT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm LV, xã PT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Mù chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng A L, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1959 (đã chết); có vợ là Hoàng Thị N, sinh năm 1988; con: bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-9-2021 đến ngày 13-9-2021, tạm giam từ ngày 13-9-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Diệp Hảo - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho Hoàng A T, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án* chị Hoàng Thị N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm LV, xã PT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông: Anh Hoàng Á L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 45 phút, ngày 10-9-2021 Tổ công tác Công an xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm BD, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện 01 (một) đối tượng đi xe mô tô mang biển kiểm soát 11L1 – 020.17 có nhiều biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải đang mặc trên người có 01 (một) túi nilon bên trong có chất nhựa dẻo màu đen, theo lời khai của đối tượng thì đó là “Thuốc phiện”. Đối tượng tên đầy đủ là Hoàng A T, sinh năm 1988 trú tại Xóm LV, xã PT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm thu giữ đồ vật, tài liệu (gồm: 01 (một) xe mô tô Honda Future X màu xám đen trắng, mang biển kiểm soát 11L1 – 020.17, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Realme đã qua sử dụng và 01 (một) bọc nilon màu trắng bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu đen nghi thuốc phiện) đối với Hoàng A T theo đúng quy định của pháp luật.

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 10-9-2021, Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận đối tượng Hoàng A T cùng vật chứng từ Công an xã KX, huyện BL để tiếp tục điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Sau khi bị bắt, tại cơ quan điều tra Hoàng A T khai nhận: Vào ngày 08-9-2021 T có nhận được điện thoại của một người đàn ông lạ từ số thuê bao 0862 685 677 gọi đến trao đổi với T bằng tiếng Tày là cần mua thuốc phiện 04 (bốn) chỉ nhưng T không nhận lời. Đến ngày 09-9-2021, người đàn ông này lại tiếp tục gọi điện cho T để hỏi mua thuốc phiện và hứa sẽ trả tiền công mua thuốc phiện mỗi chỉ là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) T vẫn không đồng ý. Vì nghĩ khu vực hoang vắng giáp ranh giữa xã HA, huyện BL và xã PT, huyện BL có người trồng thuốc phiện và có thuốc phiện bán nên T đi đến khu vực trên và gặp một người đàn bà khoảng 70 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) là người dân tộc Dao hỏi mua thuốc phiện nhưng người đàn bà đó bảo chưa có, để sáng mai (tức ngày 10-9-2021) mới có thuốc phiện để bán mỗi chỉ là 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Lúc sau, người đàn ông lạ lại gọi thêm một lần nữa cho T, nói sẽ mua thuốc phiện với T giá 1.200.000đ

(một triệu hai trăm nghìn đồng) 01 (một) chỉ, T đồng ý. Sau đó, T thống nhất với người đàn bà trên sẽ mua thuốc phiện 04 (bốn) chỉ nhưng lấy thuốc phiện đi bán trước rồi sẽ mang tiền về trả sau, người đàn bà đó đồng ý. Sáng ngày 10-9-2021, T đi đến chỗ hẹn mua được thuốc phiện rồi đi thẳng về xã KX, huyện BL để bán số thuốc phiện vừa mua được cho người đàn ông có số thuê bao 0862 685 677. Khi đi đến khu vực xóm BD, xã KX, huyện BL thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 10-9-2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng. Qua cân điện tử xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Hoàng A T có khối lượng là 14,81g (mười bốn phẩy tám mươi mốt gam).

Ngày 12-9-2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ra Quyết định trưng cầu giám định số 40/CSĐT để trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định mẫu vật thu giữ được của Hoàng A T qua bắt phạm tội quả tang.

Ngày 22-9-2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng ra kết luận giám định số 330/GĐMT kết luận: Chất nhựa màu đen bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Thuốc phiện.

Đối với người đàn bà khoảng 70 tuổi dân tộc Dao là người bán thuốc phiện cho Hoàng A T vào ngày 10-9-2021 (theo lời khai của T), quá trình điều tra đã tiến hành xác minh tại xã HA, xã PT và xã HG của huyện BL nhưng do thông tin không đầy đủ, rõ ràng nên không thể xác định được là ai, ở đâu. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc không có căn cứ để tiến hành điều tra, xử lý.

Đối với người đàn ông có số thuê bao 0826.685.677 gọi điện hỏi mua thuốc phiện với T vào ngày 08-9-2021 và ngày 09-9-2021. Quá trình điều tra xác định được số thuê bao trên đăng ký chính chủ là Lương Văn T sinh năm 1988 trú tại Tổ dân phố 4, thị trấn BL, huyện BL. Tại cơ quan điều tra T khai nhận T được đăng ký số thuê bao 0826.685.677 vào năm 2017, đến cuối năm 2017 T đưa lại cho Bố đẻ của mình là ông Lương Văn T1, sinh năm 1969 sử dụng. Tiến hành lấy lời khai của ông Lương Văn T1, ông T1 khai nhận số thuê bao trên ông T1 sử dụng từ cuối năm 2017 do con trai Ông là Lương Văn T đưa cho, tuy nhiên đến đầu tháng 8-2021 ông T1 bị mất điện thoại và sim, do không có nhu cầu sử dụng nên ông T1 không đăng ký lại số sim. Cả T và T1 đều không được gọi điện và không có mối quan hệ nào với T. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý đối với T1.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị N trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future X màu xám đen trắng, biển kiểm soát 11 L1 – 020.17 là chiếc xe mô tô mà cả hai vợ chồng chị N cùng tích góp tiền mua chung. Ngày 10-9-2021, Hoàng A T sử dụng chiếc xe mô tô đi mua thuốc phiện chị N không biết. Tại phiên tòa, chị N yêu cầu được trả lại chiếc xe nói trên.

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKSBL ngày 25-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc truy tố bị can Hoàng A T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng A T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng A T từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng cụ thể như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Phản đề lại vật chứng thu giữ trên người của Hoàng A T sinh năm 1988 trú tại Xóm LV, xã PT, huyện BL xảy ra ngày 10-9-2021 tại xóm BD, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng”.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme gắn thẻ sim 0913 403 956, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng A T.

- Áp dụng Điều 213, 217, 218 của Bộ luật Dân sự tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước: $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future X màu xám đen trắng, biển kiểm soát 11 L1 – 020.17, còn lại $\frac{1}{2}$ số tiền phát mại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future X màu xám đen trắng, biển kiểm soát 11 L1 – 020.17 trả lại cho chị Hoàng Thị N.

Trách nhiệm dân sự: Không có.

Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo, nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yếu tố sau đây: Bị cáo là người mù chữ nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo là người bị rủ rê, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa phạm tội lần nào. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm bị cáo đã rất thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt theo đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là 24 (hai mươi tư) tháng tù. Về tài sản chung là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future X màu xám đen trắng, biển kiểm soát 11 L1 – 020.17 là chiếc xe mô tô của cả hai vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo dùng chiếc xe đi mua thuốc phiện về bán nên chỉ tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future X màu xám đen trắng, biển kiểm soát 11 L1 – 020.17, còn lại $\frac{1}{2}$ số tiền phát mại chiếc xe mô tô nói trên trả lại cho chị Hoàng Thị N.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với nội dung bản Cáo trạng. Tại phần tranh luận bị cáo Hoàng A T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận và nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng, bị cáo mong nhận được sự khoan hồng của Nhà nước, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định, vật chứng của vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Sáng ngày 10-9-2021 Hoàng A T sinh năm 1988 trú tại Xóm LV, xã PT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng mua ma túy với một người đàn bà khoảng hơn 70 (bảy mươi) tuổi, không biết rõ họ tên, địa chỉ, là người dân tộc Dao số lượng là 01 (một) gói với số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) nhưng T chưa trả tiền mà mua nợ trước. Khi mua được ma túy về, T mang đến xã KX, huyện BL để bán cho người đàn ông có số thuê bao 0826.685.677 (T cũng không biết họ tên địa chỉ cụ thể và cũng chưa biết mặt người đàn ông đó, T chỉ trao

đối với người đàn ông này qua điện thoại). Khi đến khu vực xóm BD, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thì bị Công an xã KX, huyện BL bắt quả tang, tang vật thu được là 14,81g (*mười bốn phẩy tám mươi một gam*) với kết quả giám định là ma túy, loại “Thuốc phiện” (Bản kết luận giám định số 330/GĐMT ngày 22-9-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng). Trên cơ sở sự thừa nhận của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác đủ chứng cứ chứng minh rằng bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Chứng cứ mà Viện kiểm sát đưa ra là đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, tiêu thụ, vận chuyển, mua bán chất ma túy. Nhưng trước cám dỗ của đồng tiền, vì mục đích lợi nhuận nên bị cáo đã cố ý vi phạm pháp luật. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy đang ngày càng diễn biến phức tạp, làm tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng A T sinh ra tại Xóm LV, xã PT, huyện BL, bị cáo lớn lên sinh sống và làm việc tại địa phương. Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt.

Với tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và quy định của pháp luật hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ sức răn đe, đồng thời làm gương cho người khác, phục vụ công tác phòng, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương. Xét đề nghị áp dụng pháp luật và ra mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 213, 217, 218 của Bộ luật Dân sự, Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình cần xử lý như sau:

- Chất ma túy thu được của bị cáo (được niêm phong theo quy định), kết quả giám định là Thuốc phiện, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Realme gắn thẻ sim 0913 403 956 điện thoại cũ đã qua sử dụng, bị cáo khai đây là chiếc điện thoại dùng để liên lạc trao đổi với người thân và người đàn ông có số thuê bao 0826.685.677 hỏi mua thuốc phiện với bị cáo nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- Xét yêu cầu được trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future X màu xám đen trắng, biển kiểm soát 11 L1 – 020.17 (kèm chìa khóa xe, giấy đăng ký xe mang tên Thảo A Ván) của chị Hoàng Thị N thấy rằng: Chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Hoàng A T và Hoàng Thị N tạo lập được trong thời kỳ hôn nhân. Bị cáo đã dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình làm phương tiện cho việc thực hiện tội phạm. Do đó, xét thấy không thể chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị N, mà cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ số tiền phát mại xe mô tô (là phần tài sản thuộc sở hữu của bị cáo T), còn lại $\frac{1}{2}$ số tiền phát mại xe trả lại cho chị Hoàng Thị N.

[5] Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và việc xử lý vật chứng đối với chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu Honda Future X màu xám đen trắng, biển kiểm soát 11 L1 – 020.17 của vợ chồng bị cáo Hoàng A T là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với người đàn bà khoảng 70 tuổi, dân tộc Dao là người bán thuốc phiện cho Hoàng A T vào ngày 10-9-2021 (theo lời khai của T), quá trình điều tra đã tiến hành xác minh tại xã HA, xã PT và xã HG của huyện BL nhưng do thông tin không đầy đủ rõ ràng nên không thể xác định được là ai, ở đâu. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc không có cơ sở để tiến hành điều tra, xử lý là có căn cứ.

[7] Đối với người đàn ông có số thuê bao 0826.685.677 gọi điện hỏi mua thuốc phiện với T vào ngày 08-9-2021 và ngày 09-9-2021. Quá trình điều tra xác định được số thuê bao trên đăng ký chính chủ là Lương Văn T sinh năm 1988 trú tại Tổ dân phố 4, thị trấn BL, huyện BL. Tại cơ quan điều tra, T khai nhận được đăng ký số thuê bao 0826.685.677 vào năm 2017, đến cuối năm 2017 T đưa lại cho Bố đẻ của mình là ông Lương Văn T1, sinh năm 1969 sử dụng. Tiến hành lấy lời khai của ông Lương Văn T1, ông T1 khai nhận số thuê bao trên ông T1 sử dụng từ

c cuối năm 2017 do con trai Ông là T đưa cho, tuy nhiên đến đầu tháng 8-2021 ông T1 bị mất điện thoại và sim, do không có nhu cầu sử dụng nên ông T1 không đăng ký lại số sim. Cả T và T1 đều không được gọi điện và không có mối quan hệ nào với T. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc không có cơ sở xử lý đối với T1 là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng A T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng A T 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 10-9-2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 213, 217, 218 của Bộ luật Dân sự, Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì mặt trước ghi “Phần để lại vật chứng thu giữ trên người Hoàng A T, sinh năm 1988 trú tại: Xóm LV, xã PT, huyện BL xảy ra ngày 10-9-2021 tại xóm BD, xã KX, huyện BL”, mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai ở 04 (bốn) góc phong bì, mẫu dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme có số IMEI 1: 867470041134591, số IMEI 2: 867470041134583, gắn thẻ sim 0913 403 956, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng A T.

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước: ½ giá trị 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future X màu xám đen trắng, biển kiểm soát 11 L1 – 020.17,

số khung RLHJC3506AY423805, số máy JCS5E-3247266, dung tích xi lanh 124cm³, xe không có hộp xích, xe cũ đã qua sử dụng (có chìa khóa xe, giấy tờ xe mang tên Thào A Ván số 003722).

Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Hoàng Thị N, trả lại cho chị Hoàng Thị N (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm LV, xã PT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng) ½ giá trị của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future X màu xám đen trắng, biển kiểm soát 11 L1 – 020.17 nói trên.

Xác nhận: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bảo Lạc đã chuyển vật chứng, tài sản trên sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Lạc tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30-11-2021.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh, huyện Bảo Lạc;
- Công an huyện Bảo Lạc;
- THAHS Công an huyện Bảo Lạc;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lạc;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã PT, huyện BL;
- Lưu hồ sơ; THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hồng Vân